



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 08/07/2025)	1,512
Khối lượng hợp đồng	181,684
VN30 (Giá đóng cửa – 08/07/2025)	1,529.27
Khối lượng	459,297,151
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-17.27

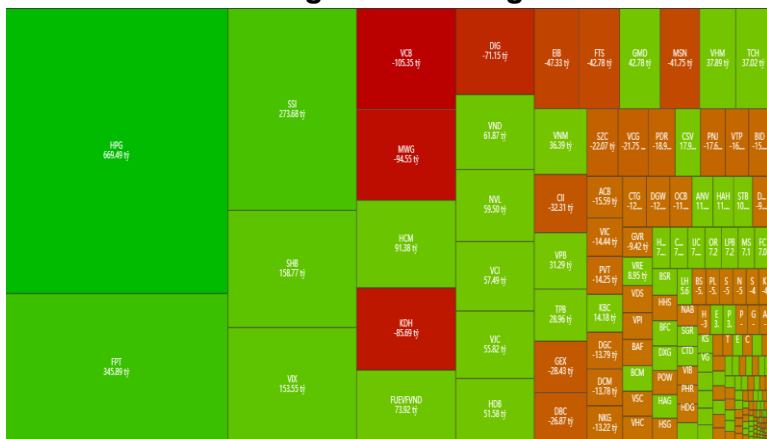
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch tăng trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều phe bán xuất hiện tuy nhiên lực mua nhanh chóng kéo chỉ số hồi phục, đạt 1,415.46 điểm.
- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 08/07/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

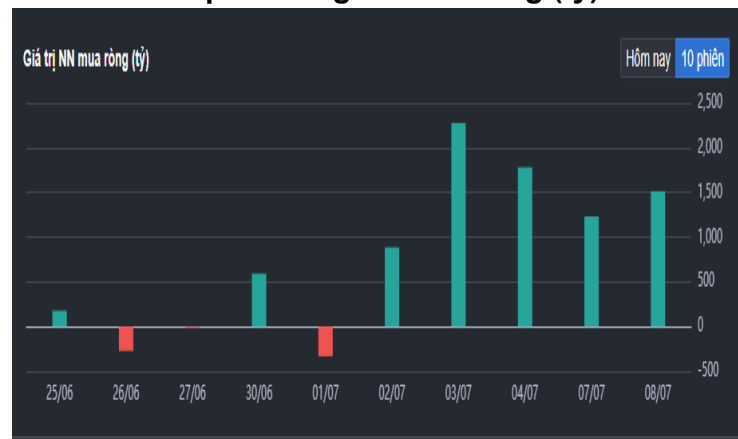
- Về mức độ ảnh hưởng, HPG và VHM ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 4.22 và 2.15 điểm.
- VN30-Index kết phiên tăng 1.37% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,529.27 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 23 mã tăng, 02 mã giảm điểm và 05 mã không thay đổi.
- Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 1,513 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu HPG khối ngoại “gom” mạnh nhất tới hơn 669 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như FPT mua ròng hơn 345 tỷ đồng; SSI hơn 273 tỷ đồng hay SHB hơn 158 tỷ đồng. Tại chiều bán, khối ngoại bán ròng nhiều nhất cổ phiếu VCB với giá trị hơn 105 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã KDH và MWG được khối ngoại bán ròng lần lượt là hơn 85 tỷ đồng và hơn 94 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 08/07/2025, VN30-Index tăng điểm kèm theo khối lượng giao dịch vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư tiếp tục lạc quan.

Bên cạnh đó, chỉ số đang kiểm tra lại đỉnh cũ tháng 4/2022 (tương đương vùng 1,530-1,565 điểm) trong bối cảnh MACD và Stochastic Oscillator tiếp tục hướng đi lên sau khi cho tín hiệu mua. Nếu các chỉ báo vẫn duy trì trạng thái tích cực thì khả năng cao chỉ số sẽ vượt thành công vùng này trong thời gian tới.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 08/07/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 08/07/2025. Cụ thể, 4111F7000 (F7000) tăng 1.28%, đạt 1,512 điểm; 4111F8000 (F8000) tăng 1.22%, đạt 1,506.1 điểm; hợp đồng VN30F2509 (F2509) tăng 1.15%, đạt 1,502 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 1.02%, đạt 1,498.6 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,529.27 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 08/07/2025, hợp đồng 4111F7000 mở cửa trong trạng thái giằng co kéo dài với lợi thế nghiêng về phe Long trong suốt phiên sáng. Bước sang phiên chiều, sau khoảng thời gian đi ngang trong nửa đầu phiên, lực mua bất ngờ tăng mạnh vào cuối phiên giúp cho F7000 vượt ngưỡng 1,510 điểm. Kết phiên, hợp đồng này đóng cửa tăng 19.1 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Tiếp tục một phiên tăng điểm mạnh 19,1 điểm lên 1.512 điểm, cũng giống như phiên trước lực kéo xuất hiện vào cuối phiên từ thị trường cơ sở khiến phe LONG tự tin phá vỡ thế giằng co trong phần lớn thời gian. Thanh khoản giao dịch vẫn duy trì ở mức trung bình 20 phiên.

Khối ngoại giảm 684 vị thế LONG. Tự doanh giảm 1,931 vị thế SHORT chuyển sang LONG ròng 1,454 hợp đồng.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 1,454 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,500.6); Lãi/Lỗ lũy kế: -35.1 tỷ. Khối ngoại nắm 29,127 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,476.4); Lãi/Lỗ lũy kế: +172.4 tỷ; Giá hòa vốn: 1,452.8

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test lại 1,503.x; STL khi thủng 1,502.2 ở khung m3
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị quan sát phản ứng tại 1,475.9 ở khung h1. Trường hợp đóng nền thủng h1 chọn điểm vào retest lại ở kênh giá m3/m5. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên h1.

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nền và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 08/07/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111F7000	1512.0	+19.1	181,681	17/07/2025	61,514
4111F8000	1506.1	+18.1	1,493	21/08/2025	3,381
VN30F2509	1502.0	+17.1	254	18/09/2025	1,170
VN30F2512	1498.6	+15.2	100	18/12/2025	758

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,525 – 1,530
Kháng cự gần	1,516 – 1,520
Hỗ trợ gần	1,508 – 1,502
Hỗ trợ xa	1,496 – 1,494

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test lại 1503.x; STL khi thủng 1502.2 ở khung m3.
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát phản ứng tại 1,475.9 ở khung h1. Trường hợp đóng nền thủng H1 chọn điểm vào retest lại ở kênh giá m3/m5. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên H1.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-17.27	-15.76	-1.51
VN30F2M - VN30	-23.17	-20.66	-2.51
VN30F2M - VN30F1M	-5.9	-4.9	-1.00
VN30F1Q - VN30F1M	-10	-8	-2.00
VN30F1Q - VN30F2M	-4.1	-3.1	-1.00
VN30F2Q - VN30F1M	-13.4	-9.5	-3.90
VN30F2Q - VN30F2M	-7.5	-4.6	-2.90
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.4	-1.5	-1.90

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
Long	1503.x	1516 / 1524 /...	<1502.2, m3
Short	Q/S	Q/S	Q/S

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

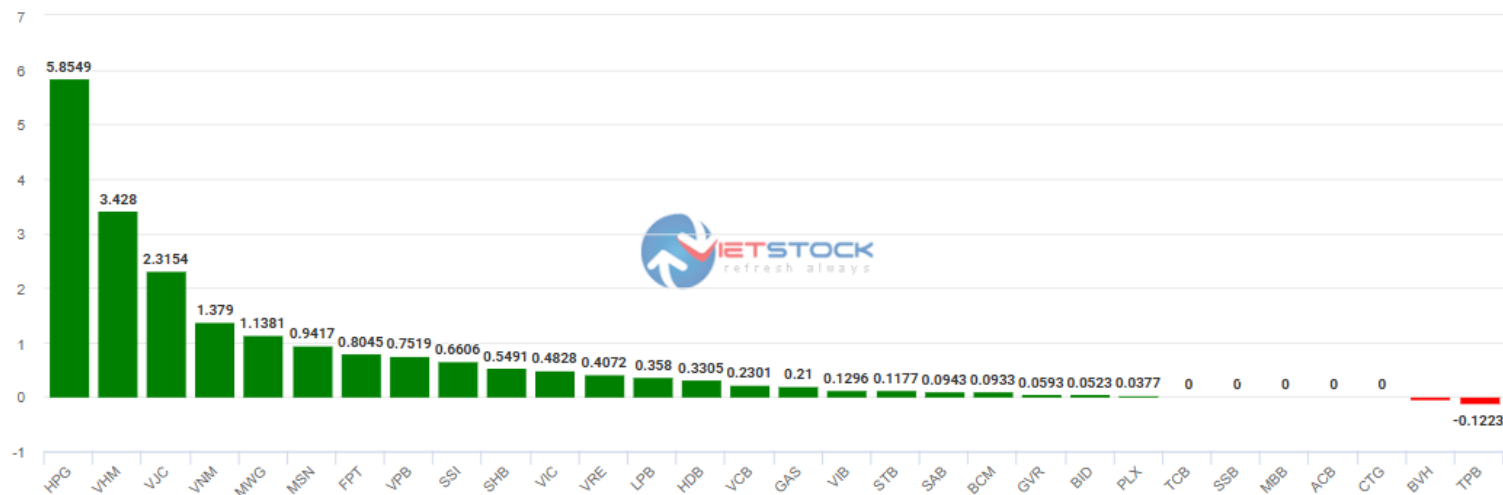
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **20.4260** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-0.1525**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 1.37% với 23 mã tăng và 02 mã giảm. Trong đó, 03 mã đóng góp tích cực nhất là HPG, VHM, VJC. Ngược lại, TPB, BVH là 02 mã giữ sắc đỏ trong rổ VN30.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
HPG	Tài nguyên cơ bản	24,700	4.66%	6,396,250,200	85,381,119,740,974	8.33	0.39	5.85
VHM	Bất động sản	79,200	2.99%	4,107,412,004	77,911,033,856,674	7.60	0.23	3.43
VJC	Du lịch và Giải trí	95,000	5.56%	541,611,334	28,299,192,201,500	2.76	0.15	2.32
VNM	Thực phẩm và đồ uống	59,000	1.90%	2,089,955,445	49,322,948,502,000	4.81	0.09	1.38
MWG	Bán lẻ	67,200	1.05%	1,461,484,209	73,658,804,133,600	7.18	0.08	1.14
MSN	Thực phẩm và đồ uống	75,600	1.07%	1,438,351,617	59,806,660,234,860	5.83	0.06	0.94
FPT	Công nghệ thông tin	124,500	0.57%	1,471,069,183	95,911,919,704,870	9.36	0.05	0.8
VPB	Ngân hàng	19,600	1.55%	7,933,923,601	32,967,039,346,875	3.22	0.05	0.75
SSI	Dịch vụ tài chính	27,050	2.85%	1,961,872,450	15,750,775,252,478	1.54	0.04	0.66
SHB	Ngân hàng	14,150	1.80%	4,065,250,816	20,731,396,976,323	2.02	0.04	0.55
VIC	Bất động sản	93,300	0.32%	3,823,661,561	102,529,267,034,510	10.00	0.03	0.48
VRE	Bất động sản	25,800	1.18%	2,272,318,410	23,450,325,991,200	2.29	0.03	0.41
LPB	Ngân hàng	33,700	0.60%	2,987,282,100	40,550,442,646,956	3.96	0.02	0.36
HDB	Ngân hàng	23,500	0.86%	3,495,060,732	26,118,588,850,236	2.55	0.02	0.33
VCB	Ngân hàng	59,000	0.68%	8,355,691,435	22,992,857,463,176	2.24	0.02	0.23
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	67,700	1.80%	2,342,672,919	7,929,947,830,815	0.77	0.01	0.21
VIB	Ngân hàng	18,800	0.53%	2,979,127,815	16,623,056,547,250	1.62	0.01	0.13
STB	Ngân hàng	47,650	0.21%	1,885,215,716	38,088,144,239,778	3.72	0.01	0.12
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46,850	0.97%	1,282,562,372	6,609,685,184,102	0.64	0.01	0.09
BCM	Bất động sản	67,500	2.27%	1,035,000,000	2,794,500,000,000	0.27	0.01	0.09
GVR	Hóa chất	30,000	0.84%	4,000,000,000	4,800,000,000,000	0.47	0	0.06
BID	Ngân hàng	37,500	0.81%	6,897,515,268	4,386,819,710,448	0.43	0	0.05
PLX	Dầu khí	37,300	0.54%	1,270,592,235	4,739,309,036,550	0.46	0	0.04
TCB	Ngân hàng	35,300	0.00%	7,064,851,739	68,731,681,816,175	6.70	0	0
SSB	Ngân hàng	18,900	0.00%	2,835,000,000	14,767,061,400,000	1.44	0	0
MBB	Ngân hàng	26,400	0.00%	6,102,272,659	37,568,519,579,680	3.66	0	0
ACB	Ngân hàng	22,250	0.00%	4,466,657,912	37,924,605,667,627	3.70	0	0
CTG	Ngân hàng	44,400	0.00%	5,369,991,748	15,163,997,497,672	1.48	0	0
BVH	Bảo hiểm	53,900	(-1.1%)	742,322,764	1,866,122,227,129	0.18	0	-0.03
TPB	Ngân hàng	14,000	(-1.06%)	2,641,956,196	7,841,325,989,728	0.76	-0.01	-0.12

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn